

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 717/2019/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị M** - sinh năm 1980

Bị đơn: Anh **Nguyễn Công N** - sinh năm 1977

Đều ĐKKHKT tại: Đội 7, N, xã T, thành phố Việt Trì, Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Nguyễn Thị M** và anh **Nguyễn Công N**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị **Nguyễn Thị M** và anh **Nguyễn Công N** thống nhất xác định vợ chồng có 03 con chung là cháu **Nguyễn Đức H** - sinh ngày: 12/10/2001, cháu **Nguyễn Thành C** - sinh ngày: 02/11/2004 và cháu **Nguyễn Khánh L** - sinh ngày: 05/11/2010. Khi ly hôn chị **M** và anh **N** thống nhất thỏa thuận: Chị **M** được trực tiếp trông nom, nuôi d- ỡng, chăm sóc, giáo dục cháu **Nguyễn Khánh L** và anh

N trực tiếp trông nom, nuôi d-ỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Thành C. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Đối với cháu Nguyễn Đức H đã thành niên, lao động tự túc được nên anh N và chị M không đề nghị Tòa án giải quyết.

Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Công N thông nhất xác định vợ chồng không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí:

Chị Nguyễn Thị M tự nguyện xin chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) .

Xác nhận chị Nguyễn Thị M đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/ 0000743 ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho chị Nguyễn Thị M 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã T, TP Việt Trì, T.Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Kim Liên

